**PHẦN II.3**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP   
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 869/QĐ-UBND-HC ngày 24 tháng 8 năm 2023*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**V. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

**8. Tên thủ tục hành chính: Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh - 2.002162**

**8.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính.**

| **STT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau:* | 1. Gửi hồ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Gửi hồ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn.  2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | 1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;  c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. | Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc *(không để quá 3 giờ làm việc)* hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày. |  |
| **Bước 3** | Giải quyết thủ tục hành chính | - Trong thời gian 15 **(mười lăm)** ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | **15 ngày làm việc,** trong đó: |  |
| *1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)* | *0,5 ngày làm việc* |  |
| *2. Giải quyết hồ sơ (cơ quan/bộ phận chuyên môn), trong đó:* | *14 ngày* |  |
| *+ Công chức xã: Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết, dự thảo và tổng hợp các văn bản góp ý, thẩm định hồ sơ.*  *+ CT, Phó CTUBND xã: Ký phê duyệt kết quả TTHC.*  *+ Bộ phận văn phòng:* *Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho công chức chuyên môn hoặc trả kết quả cho cá nhân/tổ chức* | *10 ngày*  *03 ngày*  *01 ngày* |  |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | - Công chức trả kết quả kiểm tra chứng từ trước khi giao cho cá nhân và yêu cầu ký nhận kết quả và trao cho người đến nhận.  - Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền hoặc chứng minh thư của người được uỷ quyền.  - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có).  - Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. | *0,5 ngày làm việc* |  |

**8.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh theo mẫu số 1, 2, 3, 4 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

- Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu theo mẫu số 6 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có).

- Bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh có xác nhận của ấp, khóm, khu dân cư.

- Bảng tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do dịch bệnh (Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5, 6) phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP (đối với cấp huyện, cấp xã).

b) Số lượng hồ sơ: không quy định.

**8.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân bị thiệt hại do dịch bệnh.

**8.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** UBND cấp xã.

**8.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời hoặc thông báo kết quả giải quyết trên các phương tiện thông tin đại chúng (Điều 6 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017)

**8.6. Phí, lệ phí:** Không.

**8.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu số 1, 2, 3, 4, 6 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

- Bảng tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do dịch bệnh (Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5, 6) phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP (đối với cấp huyện, cấp xã)

**8.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương.

- Có đăng ký kê khai ban đầu được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi tập trung (trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã) và nuôi trồng thủy sản hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có).

- Thiệt hại xảy ra khi đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

- Thời điểm xảy ra thiệt hại: Trong khoảng thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố dịch) cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế dịch lây lan thì thời điểm xảy ra thiệt hại là khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch đến khi kết thúc ổ dịch.

**8.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013.

- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh.

- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/08/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNTvề việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT.

**8.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục **8.2;**  - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.  - Hồ sơ thẩm định (nếu có)  - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có) | UBND cấp xã. | Từ 01 năm, sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của đơn vị |

Mẫu số 01

Phụ lục

**MẢU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số*[02](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-77-2018-nd-cp-phat-trien-thuy-loi-nho-thu-loi-noi-dong-va-tuoi-tien-tien-5d55f.html" \t "_blank" \o "Nghị định 77/2018/NĐ-CP)*[/2017/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-77-2018-nd-cp-phat-trien-thuy-loi-nho-thu-loi-noi-dong-va-tuoi-tien-tien-5d55f.html" \t "_blank" \o "Nghị định 77/2018/NĐ-CP) ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**-----------------**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Hỗ trợ thiệt hại đối với cây trồng do dịch bệnh**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn..........

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích cây trồng bị thiệt hại do dịch bệnh như sau:

Đợt dịch bệnh:

1. Đối tượng:

Thời điểm gieo, trồng:

Diện tích thiệt hại: ha.

Vị trí đất gieo, trồng:

Thiệt hại từ 30 - 70% là: ha

Thiệt hại trên 70% là: ha

2. Đối tượng:

Thời điểm gieo, trồng:

Diện tích thiệt hại: ha.

Vị trí đất gieo, trồng:

Thiệt hại từ 30 - 70% là: ha

Thiệt hại trên 70% là: ha

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn……. xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của………………………………

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN**  **ẤP/ KHÓM**  *(Ký, ghi rõ họ và* | *……….., ngày …….. tháng …….năm………*  **Người làm đơn**  *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

|  |
| --- |
| **Mẫu số 02** |

Phụ lục

**MẢU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số*[02](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-77-2018-nd-cp-phat-trien-thuy-loi-nho-thu-loi-noi-dong-va-tuoi-tien-tien-5d55f.html" \t "_blank" \o "Nghị định 77/2018/NĐ-CP)*[/2017/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-77-2018-nd-cp-phat-trien-thuy-loi-nho-thu-loi-noi-dong-va-tuoi-tien-tien-5d55f.html" \t "_blank" \o "Nghị định 77/2018/NĐ-CP) ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**-----------------**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Hỗ trợ thiệt hại sản xuất lâm nghiệp do dịch bệnh**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn..........

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích bị thiệt hại do dịch bệnh trong sản xuất lâm nghiệp như sau:

Đợt dịch bệnh:

1. Đối với diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống bị thiệt hại:

a) Đối với diện tích cây rừng:

Đối tượng trồng: Tuổi rừng:……………………………

Thời điểm trồng:

Diện tích thiệt hại: ha.

Vị trí trồng rừng:

Thiệt hại từ 30 - 70% là: ha

Thiệt hại trên 70% là: ha

b) Đối với các loài cây lâm sản ngoài gỗ:

Vị trí:

Thời điểm trồng:

Loài cây:

Số lượng thiệt hại: ha

Thiệt hại từ 30 - 70% là: ha

Thiệt hại trên 70% là: ha

c) Đối với vườn giống:

Thời điểm xây dựng:

Diện tích thiệt hại: ha.

Vị trí:

Thiệt hại từ 30 - 70% là: ha

Thiệt hại trên 70% là: ha

d) Đối với rừng giống:

Thời điểm xây dựng:

Loại rừng giống:

Diện tích thiệt hại: ha

Vị trí:

Thiệt hại từ 30 - 70% là: ha

Thiệt hại trên 70% là: ha

2. Đối với cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm:

Vị trí:

Thời điểm trồng:

Loài cây:

Diện tích thiệt hại: ha

Thiệt hại từ 30 - 70% là: ha

Thiệt hại trên 70% là: ha

3. Đối với trồng cây phân tán:

Vị trí:

Loài cây:

Số lượng thiệt hại: cây

Hồ sơ lưu gồm có:

……………………………………………………………………………………………………………

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn……... xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của ……………

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn, toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN**  **ẤP/KHÓM**  *(Ký, ghi rõ họ và tên)* | *…….., ngày …….. tháng ……. năm 20……*  **Người làm đơn**  *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

Mẫu số 03

Phụ lục

**MẢU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số*[02](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-77-2018-nd-cp-phat-trien-thuy-loi-nho-thu-loi-noi-dong-va-tuoi-tien-tien-5d55f.html" \t "_blank" \o "Nghị định 77/2018/NĐ-CP)*[/2017/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-77-2018-nd-cp-phat-trien-thuy-loi-nho-thu-loi-noi-dong-va-tuoi-tien-tien-5d55f.html" \t "_blank" \o "Nghị định 77/2018/NĐ-CP) ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**-----------------**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Hỗ trợ thiệt hại nuôi trồng thủy sản do dịch bệnh**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn..........

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai diện tích nuôi trồng thủy sản và diện tích bị thiệt hại do dịch bệnh như sau:

Đợt dịch bệnh:

Loài thủy sản nuôi:

Tổng diện tích mặt nước nuôi thủy sản: ha.

Vị trí khu vực nuôi:

Thời điểm thả giống:

Số lượng giống thả nuôi: con, nguồn gốc:

Hồ sơ lưu về giống gồm có:

Hình thức nuôi:

Thiệt hại từ 30 - 70% là: ha hoặc m3lồng.

Thiệt hại trên 70% là: ha hoặc m3lồng.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã/ phường/thị trấn……. xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của…………………..

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN**  **ẤP/KHÓM**  *(Ký, ghi rõ họ và tên)* | *…….., ngày …….. tháng ……. năm 20….*  **Người làm đơn**  *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

Mẫu số 04

Phụ lục

**MẢU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số*[02](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-77-2018-nd-cp-phat-trien-thuy-loi-nho-thu-loi-noi-dong-va-tuoi-tien-tien-5d55f.html" \t "_blank" \o "Nghị định 77/2018/NĐ-CP)*[/2017/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-77-2018-nd-cp-phat-trien-thuy-loi-nho-thu-loi-noi-dong-va-tuoi-tien-tien-5d55f.html" \t "_blank" \o "Nghị định 77/2018/NĐ-CP) ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**-----------------**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Hỗ trợ thiệt hại chăn nuôi do dịch bệnh**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn..........

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Kê khai số lượng gia súc, gia cầm bị thiệt hại do dịch bệnh như sau:

Đợt dịch bệnh:

1. Đối tượng nuôi 1: Tuổi vật nuôi:

Số lượng : ............................ con.

2. Đối tượng nuôi 2: Tuổi vật nuôi:

Số lượng : ............................ con.

3. Đối tượng nuôi 3: Tuổi vật nuôi:

Số lượng : ............................ con.

Hồ sơ lưu gồm có:

…………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………….

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn…….. xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của ………………….

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN**  **THÔN/BẢN/KHU DÂN CƯ**  *(Ký, ghi rõ họ và tên)* | *…….., ngày …….. tháng ……. năm 20….*  **Người làm đơn**  *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

**Phụ lục Mẫu số 06**

**MẪU BẢN KÊ KHAI**  
*(Ban hành kèm theo Nghị định số*[02](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-77-2018-nd-cp-phat-trien-thuy-loi-nho-thu-loi-noi-dong-va-tuoi-tien-tien-5d55f.html" \t "_blank" \o "Nghị định 77/2018/NĐ-CP)*[/2017/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-77-2018-nd-cp-phat-trien-thuy-loi-nho-thu-loi-noi-dong-va-tuoi-tien-tien-5d55f.html" \t "_blank" \o "Nghị định 77/2018/NĐ-CP) ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**-----------------**

**BẢN KÊ KHAI**

**Số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn……….

Họ, tên chủ cơ sở:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại , Fax Email (nếu có):

Đăng ký chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đối**  **tượng**  **nuôi** | **Địa**  **điểm** | **Diện tích nuôi (m2)** | **Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng) (dự kiến đối với** **thủy sản)** | **Số lượng giống dự**  **kiến** **nuôi/thả** **(con)** | **Thời gian thu**  **hoạch/xuất chuồng dự kiến (tháng, năm)** | **Sản**  **lượng**  **dự kiến** | **Ghi**  **chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |  |  |  |

Những vấn đề khác:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| *………ngày….. tháng ….. năm ……*  **Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | *………ngày….. tháng ….. năm ……*  **CHỦ CƠ SỞ**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)* |
| *……………, ngày ……….tháng ……… năm ……..*  **Xác nhận của Cơ quan chuyên môn (nếu có)**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | |

**Phụ lục II**

**Mẫu số 1**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG**

(Từ ngày........tháng...năm.... đến ngày....tháng .. .năm.......... )

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Địa**  **phương**  **(xã)** | **TỔNG HỢP THIỆT HẠI** | | | | | | | | | | | | | | | **KINH PHÍ HỖ TRỢ** | | | | |
| **Tổng**  **giá trị thiệt hại (tr.đ)** | **DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%** | | | | | | | **DIỆN TÍCH THIỆT HẠI TỪ 30% - 70%** | | | | | | | **Tổng**  **NSNN hỗ trợ (tr.đ)** | **Trong đó** | | | |
| **Lúa**  **thuần**  **(ha)** | **Mạ**  **lúa**  **thuần**  **(ha)** | **Lúa**  **lai**  **(ha)** | **Mạ lúa lai (ha)** | **Ngô**  **và**  **rau**  **màu**  **(ha)** | **Cây**  **công**  **nghiệp**  **(ha)** | **Cây**  **ăn**  **quả**  **lâu**  **năm**  **(ha)** | **Lúa**  **thuần**  **(ha)** | **Mạ**  **lúa**  **thuần**  **(ha)** | **Lúa**  **lai**  **(ha)** | **Mạ**  **lúa**  **lai**  **(ha)** | **Ngô**  **và**  **rau**  **màu**  **(ha)** | **Cây**  **công**  **nghiệp**  **(ha)** | **Cây**  **ăn**  **quả**  **lâu**  **năm**  **(ha)** | **NS TW**  **hỗ**  **trợ**  **(tr.đ)** | **NSĐP**  **đảm**  **bảo**  **(tr.đ)** | **Hỗ trợ**  **bằng**  **hiện**  **vật từ NSTW quy ra tiền** | **Hỗ trợ**  **bằng**  **hiện**  **vật từ NSĐP quy ra tiền** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 |
|  | **TỔNG**  **SỐ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | ........... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | ........... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **THEO ĐỊA PHƯƠNG)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:** UBND cấp xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên

*………...ngày …… tháng …… năm ……*

**Chủ tịch UBND……………**

(Ký tên đóng dấu)

**Mẫu số 2**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP**

**ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIỆT HẠI DO DỊCH BỆNH**

**(**Từ ngày……tháng ….. năm………… đến ngày.........tháng.......năm................ )

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **S**  **T**  **T** | **Địa**  **phương**  **(tỉnh,** **huyện,**  **xã)** | **TỔNG HỢP THIỆT HẠI** | | | | | | | | | **KINH PHÍ HỖ TRỢ** | | | | |
| **Tổng**  **giá trị thiệt hại (tr.đ)** | **DIỆN TÍCH THIỆT HẠI HƠN 70%** | | | | **DIỆN TÍCH THIỆT HẠI TỪ 30% - 70%** | | | | **Tổng**  **NSNN hỗ trợ (tr.đ)** | **Trong đó** | | | |
| **Diện**  **tích**  **cây**  **rừng**  **(ha)** | **Diện tích**  **cây lâm sản ngoài**  **gỗ trồng trên đất lâm nghiệp (ha)** | **Diện tích**  **vườn**  **giống,**  **rừng**  **giống**  **(ha)** | **Diện tích cây giống được ươm**  **trong giai đoạn vườn ươm (ha)** | **Diện**  **tích**  **cây**  **rừng**  **(ha)** | **Diện tích**  **cây lâm sản ngoài**  **gỗ trồng trên đất lâm nghiệp (ha)** | **Diện tích**  **vườn**  **giống,**  **rừng**  **giống(ha)** | **Diện tích cây giống được ươm**  **trong giai đoạn vườn ươm (ha)** | **NSTW hỗ trợ (tr.đ)** | **NSĐP**  **đảm**  **bảo**  **(tr.đ)** | **Hỗ trợ**  **bằng**  **hiện vật từ**  **NSTW quy ra tiền** | **Hỗ trợ**  **bằng**  **hiện vật từ NSĐP quy ra tiền** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
|  | **T.SỐ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | ........... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | ........... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **(CHI TIẾT THEO ĐP)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:** UBND cấp xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên

.*..........,ngày........tháng..........năm .....*

**Chủ tịch UBND............**

(Ký tên đóng dấu)

**Mẫu số 3**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ NUÔI THỦY SẢN  
ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIỆT HẠI DỊCH BỆNH**

(Từ ngày.........tháng.......năm......đến ngày.........tháng.......năm......)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| t | **Địa**  **phuơng**  **(tỉnh,**  **huyện,**  **xã)** | **TỔNG HỢP THIỆT HẠI** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **KINH PHÍ**  **HỖ TRỢ GIỐNG** | | | | |
| **Tổng**  **giá trị (thiệt hại (tr.đ)** | **Thiệt hại hơn 70%** | | | | | | | | | | | | **Thiệt hại từ 30 - 70%** | | | | | | | | | | | **Tổng**  **NS**  **NN**  **hỗ**  **trợ**  **(tr.đ)** | **NS**  **TW**  **hỗ**  **trợ**  **(tr.đ)** | **NS**  **ĐP**  **đảm**  **bảo**  **(tr.đ)** | **Hỗ**  **trợ**  **bằng**  **hiện**  **vật từ**  **NS TW quy ra tiền (tr.đ)** | Hỗ  trợ  bằng  hiện  vật từ  NS  ĐP  quy  ra  tiền  (tr.đ) |
| **Diện**  **tích**  **nuôi**  **tôm**  **quảng**  **canh**  **(ha)** | **Diện**  **tích**  **nuôi**  **cá**  **truyền**  **thống**  **cá bản địa (ha)** | **Diện**  **tích**  **nuôi**  **tôm**  **sú**  **bán**  **thâm**  **canh,**  **thâm**  **canh**  **(ha)** | **Diện**  **tích**  **nuôi**  **tôm**  **thẻ**  **chân**  **trắng**  **bán**  **thâm**  **canh,**  **thâm**  **canh**  **(ha)** | **Diện**  **tích**  **nuôi**  **nhuyễn**  **thể**  **(ha)** | **Diện tích nuôi cá tra**  **thâm**  **canh**  **(ha)** | **Lồng,**  **bè**  **nuôi**  **nuớc**  **ngọt**  **(100**  **m3)** | **Diện**  **tích**  **nuôi**  **cá rô phi đơn tính**  **thâm**  **canh**  **(ha)** | **Diện**  **tích**  **nuôi**  **cá**  **nuớc**  **lạnh**  **thâm**  **canh**  **(ha)** | **Lồng**  **bè**  **nuôi**  **trồng**  **ngoài**  **biển**  **(100**  **m3)** | **Diện**  **tích**  **nuôi**  **trồng**  **các**  **loại**  **thủy,**  **hải**  **sản**  **khác**  **(ha)** | **Diện**  **tích**  **nuôi**  **tôm**  **quảng**  **canh**  **(ha)** | | **Diện**  **tích**  **nuôi**  **cá**  **truyền**  **thống,**  **cá**  **bản**  **địa**  **(ha)** | **Diện**  **tích**  **nuôi**  **tôm**  **sú**  **bán**  **thâm**  **canh,**  **thâm**  **canh**  **(ha)** | **Diện**  **tích**  **nuôi**  **tôm**  **thẻ**  **chân**  **trắng**  **bán**  **thâm**  **canh,**  **thâm**  **canh**  **(ha)** | **Diện**  **tích**  **nuôi**  **nhuyễn**  **thể**  **(ha)** | **Diện tích nuôi cá tra**  **thâm**  **canh**  **(ha)** | **Lồng,**  **bè**  **nuôi**  **nuớc**  **ngọt**  **(100**  **m3)** | **Diện**  **tích**  **nuôi**  **cá rô phi**  **đơn tính**  **thâm**  **canh**  **(ha)** | **Diện**  **tích**  **nuôi**  **cá**  **nuớc**  **lạnh**  **thâm**  **canh**  **(ha)** | **Lồng,**  **bè**  **nuôi**  **trồng**  **ngoài**  **biển**  **(100**  **m3)** | **Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác (ha)** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
|  | T. SỐ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | ......... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | .......... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | THEO ĐP |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:** UBND cấp xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên

*..........,ngày........tháng..........năm ......*

**Chủ tịch UBND............**

(Ký tên đóng dấu)

**Mẫu số 4**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ CHĂN NUÔI**

**ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIỆT HẠI DO DỊCH BỆNH**

(Từ ngày.........tháng.......năm......đến ngày.........tháng.......năm......)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Địa phương**  **(tỉnh, huyện, xã)** | **TỔNG HỢP THIỆT HẠI** | | | | | | | | | | **KINH PHÍ HỖ TRỢ** | | | | |
| **Tổng giá trị**  **thiệt hại**  **(tr.đ)** | **Gia cầm đến 28**  **ngày**  **tuổi**  **(con)** | **Gia cầm trên 28**  **ngày**  **tuổi**  **(con)** | **Lợn đến 28**  **ngày**  **tuổi**  **(con)** | **Lợn trên 28**  **ngày**  **tuổi**  **(con)** | **Bê cái**  **hướng**  **sữa đến 6**  **tháng**  **tuổi**  **(con)** | **Bò sữa trên 6**  **tháng**  **tuổi**  **(con)** | **Trâu,**  **bò thịt, ngựa**  **đến 6**  **tháng**  **tuổi**  **(con)** | **Trâu,**  **bò thịt, ngựa**  **trên 6 tháng tuổi (con)** | **Hươu, cừu, dê (con)** | **Tổng**  **NSNN hỗ trợ (tr.đ)** | **NSTW hỗ trợ (tr.đ)** | **NSĐP**  **đảm**  **bảo**  **(tr.đ)** | **Hỗ trợ**  **bằng**  **hiện vật**  **từ**  **NSTW quy ra**  **tiền**  **(tr.đ)** | **Hỗ trợ**  **bằng hiện**  **vật từ NSĐP quy**  **ra tiền**  **(tr.đ)** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
|  | **TỔNG SỐ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | .............. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | .............. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **(THEO ĐỊA PHƯƠNG)** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Ghi chú: *UBND cấp xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên.*

*..........,ngày........tháng..........năm ......*

**Chủ tịch UBND............**

(Ký tên đóng dấu)

**Mẫu số 5**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN)**

**HỖ TRỢ SẢN XUẤT MUỐI ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIỆT HẠI DO DỊCH BỆNH**

(Từ ngày.........tháng.......năm......đến ngày.........tháng.......năm......)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Địa phương**  **(tỉnh, huyện, xã)** | **TỔNG HỢP THIỆT HẠI** | | | **KINH PHÍ HỖ TRỢ** | | |
| **Tổng giá trị thiệt**  **hại (tr.đ)** | **Diện tích sản xuất**  **muối bị thiệt hại**  **trên 70%**  **(ha)** | **Diện tích sản xuất**  **muối bị thiệt hại từ**  **30% - 70%**  **(ha)** | **Tổng NSNN hỗ**  **trợ (tr.đ)** | **Trong đó** | |
| **NSTW**  **hỗ trợ**  **(tr.đ)** | **NSĐP đảm bảo**  **(tr.đ)** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|  | **TỔNG SỐ** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | ................................. |  |  |  |  |  |  |
| 2 | ................................. |  |  |  |  |  |  |
|  | (THEO ĐỊA  PHƯƠNG) |  |  |  |  |  |  |

Ghi chú: *UBND cấp xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên.*

*..........,ngày........tháng..........năm ......*

**Chủ tịch UBND............**

(Ký tên đóng dấu)

**Mẫu số 6**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ  
ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÙNG BỊ THIỆT HẠI DO DỊCH BỆNH (ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO)**

Đơn vị: Triệu đồng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Địa phương (tỉnh,**  **huyện, xã)** | **Tổng số tiền hỗ trợ** | **Trong đó:** | | | | | | |
| **Giống cây**  **trồng** | **Lâm nghiệp** | **Giống thủy,**  **hải sản** | **Giống vật nuôi** | **Sản xuất muối** | **Ghi chú** | |
| **Quyết định hỗ trợ kinh phí (Số QĐ**  **ngày, tháng, năm)** | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
|  | **TỔNG SỐ** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | .................... |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | .................... |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | .................... |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | (CHI TIẾT THEO ĐỊA PHƯƠNG) | |  |  |  |  |  |  |  |

*Ghi chú: UBND cấp xã sử dụng mẫu nêu trên để tổng hợp đề xuất báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên*

*..........,ngày........tháng..........năm ......*

**Chủ tịch UBND............**

(Ký tên đóng dấu)